

Bản án số: 323/2021/HSPT

Ngày: 16/7/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huyền Cường;

Ông Phạm Văn Tyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Phạm Đức Thăng - Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 178/2021/TLPT- HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Giàng A L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HSST ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Bị cáo có kháng cáo:

Giàng A L; sinh ngày 10 tháng 12 năm 1977 tại T, Yên Bái; Nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Giàng A C và bà Thào Thị P, có vợ là Hồ Thị K. Bị cáo có 05 con; con lớn sinh nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Sơn La, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

- Người bào chữa cho bị cáo: NBC, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 07/3/2020, Tổ công tác Công an huyện M làm nhiệm vụ tại khu vực Tiểu khu M, thị trấn M kiểm tra xe taxi BKS 26A-059.05

do Nguyễn Văn K, trú tại K, thị trấn M, huyện M điều khiển chạy theo hướng từ cửa khẩu L ra thị trấn M, trên xe có Phàng Thị S1, Phàng Thị S2 cùng trú tại bản H, huyện S, tỉnh Hòa Phấn, nước CHDCND Lào và Sông A T, trú tại S, M, Sơn La. Qua kiểm tra phát hiện Phàng Thị S1 đang cầm trên tay một túi nilon bên trong có 01 túi nilon màu xanh chứa các viên nén màu hồng và 02 gói bím trẻ em bên trong cất giấu 03 bánh bột nén màu trắng. Phàng Thị S1, Phàng Thị S2 và Sông A T khai nhận đó là Heroine và hồng phiến đang vận chuyển sang thị xã N, tỉnh Yên Bái để bán. Tổ Công tác đã lập bên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phàng Thị S1, Phàng Thị S2 và Sông A T.

Vật chứng thu giữ: 03 bánh bột nén màu trắng (nghĩ là Heroine) và 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 200 viên nén màu hồng (nghĩ là Methamphetamine). Ngoài ra còn tạm giữ của Phàng Thị S2 120.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE; tạm giữ của Sông A T 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL.

Mở rộng điều tra, ngày 08/3/2020; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Giàng A L, trú tại thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái, tạm giữ 02 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA.

Ngày 07/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện M thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu trung cầu giám định: 200 viên nén có tổng khối lượng 20,18 gam. Trích 05 viên có khối lượng 0,51 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu S. 03 bánh hình chữ nhật bột nén màu trắng, có tổng khối lượng 954 gam. Trích trong mỗi bánh 05 gam làm mẫu trung cầu giám định ký hiệu S1, S2, S3.

Kết luận giám định số 464 ngày 11/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,51 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu S1, S2, S3 đều là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 15 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 20,18 gam; loại Methamphetamine và 954 gam, loại Heroine”.

Quá trình điều tra, Giàng A L, Phàng Thị S1, Phàng Thị S2 và Sông A T khai nhận:

Ngày 21/01/2020, Giàng A L đến thị xã N, tỉnh Yên Bái; khi đi đến khu vực nhà máy gạch N thuộc phường A, thị xã N, tỉnh Yên Bái, L gặp một người phụ nữ dân tộc Mông tự giới thiệu tên G, trú tại bản H, huyện S, tỉnh Hòa Phấn, nước CHDCND Lào. Qua nói chuyện, G nói có ma túy và bảo L khi nào có nhu cầu mua thì gọi cho G, L nhất trí. Sau đó hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc.

Ngày 23/01/2020, G gọi điện cho L nói có 03 cây Heroine bán với giá 15.000.000 đồng/01 cây và hỏi L có mua không; L nhất trí mua, G hẹn L ngày 24/01/2020 gặp nhau tại địa điểm đã gặp nhau trước đó (tại Nhà máy gạch N). Ngày 24/01/2020, Phàng Thị S1 đang ở nhà thì G gọi điện rủ S1 đi cùng G sang thị xã N, tỉnh Yên Bái, Việt Nam chơi, S1 nhất trí. G đi xe máy chở S1 đến khu vực cửa khẩu L, M, Sơn La, sau đó đi bộ theo đường tiểu ngạch sang Việt Nam,

rồi đi xe taxi đến thị xã N, tỉnh Yên Bái. Trên đường đi, G nói với S1 là mua được 03 cây Heroine của Vàng Thị N (cùng bản) mang đi bán, nhưng S1 không nói gì. Đến thị xã N, G dẫn S1 đi đến điểm hẹn gặp L và giới thiệu S1 với L, sau đó G nói với L có 03 cây Heroine bán với giá 15.000.000 đồng/ 01 cây, tổng số tiền là 45.000.000 đồng, L nhất trí mua và thỏa thuận cho L trả trước 15.000.000 đồng và đặt mua tiếp 03 bánh Heroine, khi nào G mang Heroine sang bán cho L, L sẽ trả nốt số tiền 30.000.000 đồng, G đồng ý giao 03 cây Heroine cho L rồi cùng S1 đi về. Ngày 25/01/2020, L đã bán 03 cây Heroine mua được của G cho một người đàn ông tên H ở Nam Định (L không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) với giá 51.000.000 đồng.

Ngày 05/3/2020, G gọi điện cho L thông báo đã có 03 bánh Heroine, bán với giá 150.000.000 đồng/ 01 bánh và cho thêm 01 túi hồng phiến. L nhất trí mua và thỏa thuận L trả trước cho G mỗi bánh là 100.000.000 đồng và 30.000.000 đồng tiền mua ma túy trước đó L còn nợ. G đồng ý và hẹn ngày 07/3/2020 sẽ cho người mang ma túy đến giao cho L.

Tối ngày 06/3/2020, Phòng Thị S1 đang ở nhà, S1 nhận được điện thoại của G bảo S1 đón Phòng Thị S2 sang nhà G có việc, S1 sang nhà S2 đón S2 đến nhà G, G nói với S1 và S2 mang 03 bánh Heroine và 01 túi hồng phiến sang thị xã N, tỉnh Yên Bái bán cho L (người trước đó S1 đi cùng G đã gặp ở N) và nhận tiền bán mỗi bánh Heroine là 100.000.000 đồng và 30.000.000 đồng L còn nợ trước đó rồi cầm tiền về cho G, G sẽ trả công cho S1 và S2 mỗi người 5.000.000 đồng. S1 và S2 đồng ý nhưng S1 nói với G đi sang Yên Bái, S1 không biết tiếng Việt Nam và không nhớ đường, G bảo S1 đi đón Sông A T (trú tại S, M, Sơn La) hiện đang làm thuê ở bản H, huyện S, tỉnh Hòa Phấn, nước CHDCND Lào đến nhà G, còn G dẫn S2 đến nhà Thào Thị N (cùng bản) lấy 03 bánh Heroine và 01 túi hồng phiến. Sau khi lấy được ma túy, G mang về nhà lấy 02 chiếc bím cắt bỏ bím ra và giấu 03 bánh Heroine vào 02 chiếc bím, cùng lúc đó S1 cũng dẫn Sông A T đến nhà G. G nói với T đi cùng S1 và S2 sang tỉnh Yên Bái bán ma túy. T có nhiệm vụ dẫn đường và phiên dịch tiếng Việt. G hứa sẽ trả công cho T 2.000.000 đồng. T đồng ý, G đưa cho T một chiếc điện thoại di động trong sim có số điện thoại của lái xe taxi để T gọi xe và số điện thoại của L để liên lạc giao ma túy cho L.

Sáng ngày 07/3/2020, G đưa cho S1 túi nilon bên trong có 02 chiếc bím giấu ma túy, sau đó S2 gọi điện cho em trai là Phòng A M ở cùng bản điều khiển xe máy chở S1 và S2, còn G bảo Phòng A M1 chở T đến cửa khẩu L, huyện M, Sơn La. Sau khi đi qua cửa khẩu L, T gọi xe taxi của Nguyễn Văn K; trú tại K, thị trấn M để chở T, S1 và S2 đến thị xã N, tỉnh Yên Bái. Trên đường đi, đến khu vực Tiểu khu M, thị trấn M, huyện M thì bị Tổ công tác của Công an huyện M kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Nguồn gốc 03 bánh Heroine có tổng khối lượng 954 gam và 200 viên Methamphetamine có khối lượng 20,18 gam thu giữ trong vụ án và 112,5 gam Heroine (03 cây), G đã bán cho L trước đó. Phòng Thị S1, Phòng Thị S2, Sông A T và Giàng A L đều khai là của Phòng Thị G trú tại bản H, huyện S, tỉnh Hòa

Phần, nước CHDCND Lào. Đối với người đàn ông tên H, ở Nam Định là người theo L khai đã mua 112,5 gam Heroine (03 cây) của L vào ngày 25/01/2020, L không biết tên, địa chỉ của H. Ngoài lời khai của L, Cơ quan điều tra không có tài liệu chứng cứ nào khác để xác minh điều tra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HSST ngày 21/01/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Giàng A L Tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Phàng Thị S1, Phàng Thị S2, Sòng A T, quyết định xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo và quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/02/2021, bị cáo Giàng A L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Giàng A L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt với lý do bị cáo chỉ dặn S1 và S2 sang gặp G để nhận mua 01 bánh heroin và gói hồng phiến, không phải nhận 03 bánh như cấp sơ thẩm đã quy kết. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm về giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Giàng A L, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo L vì hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Số ma túy bị cáo mua bán rất lớn (954 gam Heroine và 20,18 gam Methamphetamine) khi bị bắt quả tang và 112,5 gam Heroine đã tiêu thụ trót lọt.

NBC cho bị cáo L cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, đã khai nhận hành vi phạm tội trong lần các bị cáo S1, S2 và T bị bắt quả tang và tự khai ra hành vi mua bán 112,5 Heroine đã mua bán trước đó. Bị cáo có thành tích trong công tác, được tặng bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái năm 2007 khi làm Phó trưởng công an xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo L.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của bị cáo và Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các bị cáo Giàng A L đều khai: Do đối tượng có tên là G - Người Lào nói có Heroine và hỏi L có mua không nên L đã 2 lần mua ma túy của G. Trong đó lần thứ nhất L mua 3 cây Heroine của G với giá 45 triệu đồng nhưng mới trả 15 triệu đồng và đặt mua tiếp 03 bánh Heroine với giá 150 triệu đồng/bánh. Ngày

07/3/2020, các đối tượng Phàng Thị S1, Phàng Thị S2 và Sòng A T đã nhận 03 bánh Heroine và túi ni long đựng hồng phiến của đối tượng tên là G bên Lào đem về Việt Nam để giao cho L theo thỏa thuận giữa G và L thì bị bắt quả tang. Lời khai của Giàng A L hoàn toàn phù hợp với lời khai của Phàng Thị S1, Phàng Thị S2 và Sòng A T, phù hợp với tang vật đã thu giữ khi các bị cáo S1, S2 và T bị bắt quả tang, phù hợp với kết quả giám định tang vật. Do đó, có căn cứ xác định bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, trong đó lần thứ nhất mua bán trót lọt 212,5 gam Heroine và lần thứ hai tham gia mua bán cùng với S1, S2 và T 954 gam Heroine và 20,18 gam Methamphetamine với mục đích bán kiếm lời và bị bắt sau khi đồng bọn đang vận chuyển ma túy để giao cho bị cáo. Cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là chính xác, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo thì thấy:

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án và vai trò của bị cáo. Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo là người cầm đầu đường dây mua bán ma túy từ Lào vận chuyển về Việt Nam với số lượng lớn (1.066,5 gam Heroine và 20,18 gam Methamphetamine) thông qua các bị cáo là người Lào và bằng các thủ đoạn đầu ma túy rất tinh vi. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết. Do bị cáo đã thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng núi. Hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là đã xem xét cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo có xuất trình tài liệu xác định bị cáo có thành tích trong công tác khi làm Phó trưởng Công an xã P, huyện T: Ngày 22/01/2007, được Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái tặng bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2006 nên có căn cứ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, căn cứ số lượng ma túy bị cáo đã tham gia mua bán và tính chất nguy hiểm của hành vi bị cáo đã thực hiện và việc thay đổi lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm (chỉ nhận mua 01 bánh Heroine và 20,18 gam Methamphetamine trong số ma túy bị bắt quả tang) càng chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật, chưa tỏ ra ăn năn hối cải nên việc áp dụng hình phạt tù cao nhất đối với bị cáo là cần thiết và có tác dụng đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy xuyên quốc gia đang có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây. Vì vậy, cần giữ nguyên hình phạt tù hình đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Giàng A L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HSST ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La về hình phạt đối với bị cáo Giàng A L như sau:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, r, v khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52,; Điều 17; Điều 58 và Điều 40 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A L Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Giàng A L có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Giàng A L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại giam giam - Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu: PHCTP, HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Sơn